TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG - TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 03/01/2024.
"V/v Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG - HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Đào.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Hồng Hà.

Ông Nguyễn Trọng Vần.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Mạnh Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở, Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương mở phiên toà xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 230/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc ly hôn, nuôi con chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Đặng Thị M**(tên gọi khác: Đặng Thị Ánh M), sinh năm 1990.

Địa chỉ: thôn GT, xã TH, huyện LN, tỉnh BG.

Vắng mặt tại phiên toà (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: **Anh Vũ Văn H,** sinh năm 1990.

Địa chỉ: thôn Bến ĐG, xã LĐ, huyện CG, tỉnh HD.

Vắng mặt tại phiên toà.

NHẬN THẤY

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Đặng Thị M trình bầy: Chị và anh H được tự do tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau, thực tế anh chị chung sống cùng nhau từ năm 2008 nhưng anh chị chưa đăng ký kết hôn vì anh H chưa đủ tuổi. Đến năm 2010 anh H đủ tuổi thì vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND xã Lương Điền. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp về tính tình, bất đồng trong cách

sống và cách làm ăn. Anh H không quan tâm đến cuộc sống gia đình, chị đã nhiều động viên để vợ chồng cùng cố gắng vượt qua khó khăn nhưng không được. Mỗi người có cách sống riêng biệt nên chị đã về gia đình ngoại sinh sống từ năm 2011 đến nay. Trong suốt khoảng thời gian vợ chồng sống ly thân, anh H và chị không liên hệ với nhau. Anh H có lên nhà chị một lần nhưng để thăm con không phải có ý định hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H để mỗi người ổn định cuộc sống riêng của mình.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đặng Vũ Thị H, sinh ngày 18/4/2009. Khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi dưỡng con và tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hiện nay con đang sinh sống với chị, con ở với chị từ ngày anh chị ly thân năm 2011, con chị vẫn phát triển tốt về mọi mặt, chị có khả năng nuôi dưỡng con trưởng thành. Chị đang làm công nhân gần nhà, thu nhập ổn định khoảng 8 triệu đồng một tháng, về chỗ ở chị và con đã có chỗ ở riêng biệt. Chị đảm bảo đủ điều kiện tốt nhất cho con nên tha thiết đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị về con chung.

Về tài sản chung, nợ, công sức đóng góp với gia đình hai bên: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của anh Vũ Văn H. Về quan hệ vợ chồng: Anh và chị M chung sống với nhau từ năm 2008 nhưng anh chị chưa đăng ký kết hôn vì anh chưa đủ tuổi. Năm 2010 anh đủ tuổi kết hôn thì anh chị đã thực hiện việc đăng ký theo quy định của pháp luật. Sau khi về chung sống, anh chị sống chung cùng bố mẹ anh nhưng ăn riêng, sinh hoạt riêng. Cuộc sống chung cũng có mâu thuẫn phát sinh, anh và chị không hòa hợp với nhau về mọi mặt. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhưng chị bế con và bỏ về gia đình nhà ngoại sống từ năm 2011. Suốt thời gian vợ chồng sống ly thân, chị M không quan tâm đến gia đình nhà chồng. Bố mẹ anh ốm đau hoặc gia đình có việc hiếu, việc hỷ chị đều không quan tâm, không gọi điện hỏi thăm. Anh cũng biết chị không còn tình cảm với anh, anh cũng không muốn níu kéo người vợ như chị. Nay chị làm đơn xin ly hôn anh, anh hoàn toàn nhất trí ly hôn. Anh cũng xin vắng mặt tất cả các buổi làm việc tại Tòa kể cả phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung như chị M trình bầy. Con Đặng Vũ Thị H, sinh ngày 18/4/2009 là con chung của anh chị. Tại thời điểm con đi khai sinh, anh và chị chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn nên khai sinh

con họ của chị M. Anh xác định, con là con chung của anh chị. Từ năm 2011 đến nay con vẫn sống với chị M. Nay chị M đề nghị cho chị được nuôi dưỡng con và tự nguyện không yêu cầu anh cấp dưỡng tiền nuôi con chung, anh nhất trí. Thực tế anh cũng muốn nuôi con nhưng con vẫn sống cùng chị từ nhiều năm, con anh cũng không có nguyện vọng sống cùng anh nên anh nhất trí để con cho chị M nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ và công sức đóng góp với gia đình hai bên: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, nguyên đơn (thông qua đơn xin xét xử vắng mặt) vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết về quan hệ vợ chồng và con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, người tiến hành tố tụng tại phiên toà chấp hành đúng qui định của BLTTDS, người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng qui định của pháp luật. Bị đơn còn vắng mặt các buổi làm việc do Tòa án triệu tập. Về đường lối giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Đặng Thị M được ly hôn anh Vũ Văn H. Về con chung; Giao con Đặng Vũ Thị H, sinh ngày 18/4/2009 cho chị M tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con thành niên. Anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử (được viết tắt là HĐXX) nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có ý kiến xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 228 BLTTDS, HĐXX tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung vụ án.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị M và anh Vũ Văn H chung sống với nhau từ năm 2008, đến năm 2010 tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND xã

Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Việc kết hôn của anh chị là tự nguyện nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn anh chị trình bầy phù hợp với nhau: Do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống không có hạnh phúc, anh chị thường xuyên xẩy ra xô sát. Gia đình hai bên đã tác động nhiều lần nhưng không hòa giải được. Anh chị sống ly thân một thời gian dài, hiện nay mỗi người có một cuộc sống riêng không ai quan tâm đến cuộc sống của ai và không có biện pháp gì để tổ chức cuộc sống chung hạnh phúc. Chị M xin ly hôn anh H, anh H nhất trí ly hôn. Điều đó khẳng định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên hòa giải và phiên tòa anh H đều vắng mặt nên HĐXX cần xử cho chị Đặng Thị Mđược ly hôn anh Vũ Văn H là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung: Anh chị đều thống nhất quan điểm. Khi Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn thì Tòa án giao 01 con chung Đặng Vũ Thị H, sinh ngày 18/4/2009 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Cháu H có nguyện vọng được ở với chị M khi anh chị ly hôn. Căn cứ vào nguyện vọng của các đương sự và nguyện vọng của cháu H. HĐXX xét thấy nguyện vọng trên của anh chị là tự nguyện, không bị ai ép buộc, phù hợp với quy định của pháp luật. Mặt khác chị M có đủ điều kiện về vật chất và tinh thần để nuôi dưỡng con trưởng thành nên HĐXX giao con cho chị M nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của chị M về việc không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiềng nuôi con chung.

Về tài sản chung, về nợ và công sức đóng góp với gia đình hai bên: Anh chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Đặng Thị Mphải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Đặng Thị M(tên gọi khác Đặng Thị Ánh M) được ly hôn anh Vũ Văn H.

[2]. Về con chung; Giao con Đặng Vũ Thị H, sinh ngày 18/4/2009 cho chị M tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con thành niên. Anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh H không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị M. Nếu anh H vi phạm thì chị M có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh.

[3]. Về án phí: Chị Đặng Thị M phải chịu số tiền 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp 300.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương theo biên lai thu số AA/2021/0004774 ngày 18/10/2023. Chị M đã nộp xong án phí.

[4]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Thông báo cho chị M, anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc Tòa án niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Cẩm Giàng*
- *Chi cục THA dân sự huyện Cẩm Giàng*
- *Nguyên đơn, bị đơn.*
- *UBND xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng.*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Thị Đào